TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; bà Nguyễn Thị Minh Tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2018/TLST - HNGĐ, ngày 12/12/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Khối 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1980; nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Khối 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan (Vắng mặt).

3. Những người tham gia tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958; địa chỉ: Khối 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (là mẹ đẻ của anh Bùi Văn T), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ngày 21/3/2007. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà chồng, đến năm 2009 thì hai vợ chồng ra ở riêng trên đất của bố mẹ chồng tại khối 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2012, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài loan, từ đó đến nay anh T không về Việt Nam thăm vợ con,

do khoảng cách về địa lý xa xôi, không có thời gian bên nhau để chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp. Vì vậy, chị Q làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung ,vợ chồng chị Q, anh T có một con chung là Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/10/2007, hiện con đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được ở với chị nên chị yêu cầu được nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q. Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Bùi Văn T; về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Anh T cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Bùi Văn T hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 6837/A08-P5, ngày 24/12/2018 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Bùi Văn T được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số B2654381 ngày 13/10/2008, hộ chiếu được sử dụng để xuất nhập cảnh 10 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 17/9/2012, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 BLTTDS.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh T là bà Nguyễn Thị H, mẹ đẻ anh T (tại biên bản xác minh ngày 21/12/2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2019), bà H cho biết anh T có liên lạc với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Q làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, anh T cũng như người nhà không cung cấp địa chỉ cụ thể, Bà H đồng ý với yêu cầu của anh T và đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình anh T và bà H cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh T, nếu anh T gửi tài liệu về thì ông bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt anh Bùi Văn T, tại phiên tòa lần thứ hai anh Bùi Văn T vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn 21/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên quá trình chung sống và sau khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Q thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Q và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định . *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q xử cho chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Văn T được ly hôn với nhau để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/10/2007, hiện nay cháu đang được chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Anh T và cháu T cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị Q. Mặt khác anh Bùi Văn T hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc cháu. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu Bùi Nguyễn Anh T cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Bùi Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Bùi Văn T được ly hôn với nhau.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, anh Bùi Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001256 ngày 10/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thái Yên, huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải